

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THỦY
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HS-ST
Ngày: 28/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THỦY, TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Ngọc Tân; Phó bí thư huyện đoàn huyện Yên Thủy

Bà: Bùi Thị Phi; Cán bộ hưu trí

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Liên, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022/HSST-QĐ ngày 14/12/2022 đối với bị cáo:

Bùi Văn N, sinh ngày 07/10/1993 tại xã Đa Phúc, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Xóm Sào, xã Đa Phúc, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Mường; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Bùi Văn T và bà Trương Thị N; Có vợ là Lò Thị M và 01 con sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo Bùi Văn N đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú của Tòa án nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (*Có mặt tại phiên tòa*).

- Người bị hại:

+ Anh: **Bùi Văn Q**, sinh ngày 01/12/2005; trú tại: Xóm Sào, xã Đa Phúc, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (*Vắng mặt*)

+ Anh: Trương Đức T1, sinh ngày 04/10/2006; trú tại: Xóm Khạ, xã Đa Phúc, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt)

+ Anh: Bùi Đức D, sinh ngày 23/02/2006; trú tại: Xóm Nhuội, xã Đa Phúc, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Bùi Văn Q, Trương Đức T1, Bùi Đức D: Bà Lê Thị Đ, Tư vấn viên thuộc Trung tâm tư vấn pháp luật huyện Yên Thủy – Hội luật gia huyện Yên Thủy. (Xin xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Anh: Bùi Văn Bắc, sinh năm 2006; Địa chỉ: Xóm Khạ, xã Đa Phúc, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt)

+ Anh: Bùi Văn T, sinh năm 1963; trú tại: Xóm Sào, xã Đa Phúc, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 13/3/2022 Bùi Văn N, trú tại xóm Sào, Đa Phúc, Yên Thủy, Hòa Bình một mình đi bộ từ nhà tại xóm Sào, xã Đa Phúc sang nhà cháu ruột là anh Bùi Văn Q, sinh năm 2005 trú cùng xóm Sào cách nhà N khoảng 40m để lấy sạc điện thoại mà Q đã mượn trước đó. Khi đến nơi thấy cửa nhà bếp không khoá nên N đi vào phía trong thì thấy có anh Bùi Văn Bắc, sinh năm 2006 trú tại xóm Khạ, xã Đa Phúc; anh Trương Anh Minh, sinh năm 2006 và Bùi Đức D, sinh năm 2006 cùng trú tại xóm Nhuội, xã Đa Phúc đang nằm ngủ, trong đó anh Minh ngủ dưới sàn nhà còn anh D và Bắc ngủ trên phản. Lúc này N quan sát và phát hiện thấy dưới sàn nhà có 04 chiếc điện thoại di động đang cắm sạc pin (*trong đó có 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone của anh Minh; 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi 9C màu xanh, của anh Q; 01 điện thoại nhãn hiệu Realme C11 2021, màu đen xám của anh Trương Đức T1, sinh năm 2006 trú tại xóm Khạ, xã Đa Phúc, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình; 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi 9C, màu đen của anh Bùi Đức D, sinh năm 2006 trú tại xóm Nhuội, xã Đa Phúc, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình*) nên bản thân N đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Lợi dụng lúc mọi người đang ngủ không biết N đi đến gần lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C màu xanh, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11 2021 màu đen xám, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C màu đen. Sau khi trộm cắp được tài sản là 03 chiếc điện thoại di động nói trên N mang về nhà và cất giấu tại góc lửng phía trên T1 gần mái nhà. Sau khi phát hiện bị mất tài sản anh Q, D, T1 đã đến cơ quan Công an trình báo sự việc. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của bản thân là sai,

vi phạm pháp luật nên Bùi Văn N đã đầu thú và giao nộp 03 chiếc điện thoại và khai báo toàn bộ nội dung sự việc. Ngày 13/7/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thủy đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Bùi Văn N để điều tra theo quy định của pháp luật.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 05/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Thủy kết luận “Giá trị 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi 9C, màu đen, có số IMEI 1: 865059055020366, số IMEI 2: 865059055020374, gắn 02 thẻ sim, trên thẻ sim 1 có dãy số 8984048000383662356, trên thẻ sim 2 có dãy số 8984048000301108603 điện thoại cũ đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 13/3/2022 là 1.433.000 đồng (một triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn đồng); Giá trị 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme C11 2021, màu đen xám có số IMEI 1: 869150053733310, số IMEI 2: 869150053733302, gắn 01 thẻ sim, trên thẻ sim 1 có dãy số 8984048000040006551, điện thoại cũ đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 13/3/2022 là 1.434.000 đồng (một triệu bốn trăm ba mươi tư nghìn đồng); Giá trị 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Redmi 9C, màu xanh, có số IMEI 1: 861090058292078, số IMEI 2: 861090058292086, gắn 02 thẻ sim, trên thẻ sim 1 có dãy số 8984048000322968549, trên thẻ sim 2 có dãy số 89840200011262527888, điện thoại cũ đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 13/3/2022 là 1.433.000 đồng (một triệu bốn trăm ba mươi ba nghìn đồng). Tổng giá trị của 03 chiếc điện thoại là 4.300.000 đồng (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng)”.

Trong quá trình điều tra xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thủy đã xử lý trả lại: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C màu xanh, gắn 02 thẻ sim cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Bùi Văn Q sinh năm 2005 trú tại xóm Sào, xã Đa Phúc; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C11 2021 màu đen xám, gắn 01 thẻ sim cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Trương Đức T1, sinh năm 2006 trú tại xóm Khạ, xã Đa Phúc; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9C màu đen, gắn 02 thẻ sim cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Bùi Đức D, sinh năm 2006 trú tại xóm Nhuội, xã Đa Phúc, cùng huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình là phù hợp quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về vấn đề dân sự trong vụ án, vì vậy không xem xét giải quyết.

Tại cáo trạng số 35/CT-VKS-YT ngày 31 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo Bùi Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, sau khi xem xét đánh giá toàn diện nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng,

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

a) Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Bùi Văn N mức án từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù

b) Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về vấn đề dân sự trong vụ án, vì vậy không xem xét giải quyết.

Phần tranh luận: Bị cáo Bùi Văn N không tranh luận và đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy truy tố.

Tại bản luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích cho người bị hại gửi đến Hội đồng xét xử: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Bùi Văn N mức án từ 06 (sáu) tháng tù.

Bị cáo không tự bào chữa cho mình.

Bị cáo Bùi Văn N nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại, người làm chứng: Xét thấy người bị hại, làm chứng vắng mặt nhưng quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại đã có bản luận cứ gửi đến HĐXX nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về tội danh: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, những người làm chứng và các chứng cứ thu thập được trong vụ án có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 8 giờ 00 phút ngày 13/3/2022 Bùi Văn N đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu đã lén lút chiếm đoạt tài sản 03 chiếc điện thoại của anh Bùi Văn Q, anh Trương Đức T1 và Bùi Đức D, sau khi định giá xác định tổng giá trị tài sản 03 chiếc điện thoại là số tiền 4.300.000đ (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng).

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi nêu trên của bị cáo N gây mất trật tự trị an, làm hoang mang trong quần chúng nhân dân; đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người dân là những khách thể được luật hình sự Việt N bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức việc làm của mình là sai trái. Song vì ham chơi, lười lao động, muốn hưởng thu trên thành quả lao động của người khác và coi thường pháp luật nên bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại để chiếm đoạt tài sản. Lỗi của bị cáo trong vụ án là lỗi cố ý trực tiếp.

- Xét về nhân thân: Bị cáo Bùi Văn N không có tiền án, tiền sự.
- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo N không có tình tiết tăng nặng.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt chính: Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có đủ điều kiện cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hiện tại bị cáo N không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Bùi Văn Q, Trương Đức T1, Bùi Văn D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về vấn đề dân sự trong vụ án, vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[7] Từ những nhận định trên, xét thấy lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình về tội danh và áp dụng các Điều luật cũng như đề nghị mức hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bản luận cứ của

người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại về tội danh và áp dụng các Điều luật cũng như đề nghị mức hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày đi chấp hành bản án.

2. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Bùi Văn N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích của người bị hại vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- CA huyện Yên Thủy;
- THAHS - DS huyện Yên Thủy;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người bào chữa
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Trung Nghĩa

